

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu : **Kiểm định định kỳ các máy, thiết bị an toàn nghiêm ngặt năm 2026**

Phát hành ngày : 16/6/2026

Ban hành kèm theo Quyết định : 295/QĐ-CPNT/2

Bên mời thầu



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thu



CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘI BẢN BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia nộp bản báo giá gói thầu (BBG) gói thầu Kiểm định định kỳ các máy, thiết bị an toàn nghiêm ngặt năm 2026. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá (YCBG) này.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu theo quy định. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;

Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu;

Giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;

Thời hạn hiệu lực của BBG đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 9 của YCBG.

2. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định do cấp thẩm quyền cấp phép hoặc chứng từ tương đương;
3. Hạch toán tài chính độc lập;
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự	<p>Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự ⁽¹⁾ về cung cấp dịch vụ với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽²⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính chất tương tự: Cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị an toàn nghiêm ngặt hoặc tương đương; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu 50% giá gói thầu với giá trị cộng dồn là 200.000.000 VND. 	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 04
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Cam kết đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết

⁽¹⁾Hợp đồng hoàn thành là hợp đồng có toàn bộ dịch vụ đã được nghiệm thu hoặc hợp đồng đã được thanh lý. Nhà thầu nộp bản sao y các tài liệu: BB nghiệm thu, hóa đơn GTGT/BB quyết toán thanh lý, tài liệu liên quan để chứng minh đã hoàn thành hợp đồng.

- (2) Đối với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

Nhà thầu nộp cam kết đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

Mục 4: Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Nhà thầu có đề xuất nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu: Đạt.

Nhà thầu có đề xuất nhân sự chủ chốt không đáp ứng yêu cầu: Không đạt.

a) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt:

Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu của YCBG. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong BBG không đáp ứng yêu cầu của YCBG, Bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung nhân sự chủ chốt để đáp ứng yêu cầu của YCBG trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Đối với mỗi nhân sự không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của YCBG thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, BBG của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định.

Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo các Mẫu tại YCBG để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Stt	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽¹⁾
1	Nhân sự trực tiếp phụ trách kỹ thuật kiểm định.	≥ 01	- Đã tham gia hoàn thành tối thiểu 03 năm kinh nghiệm và đã tham gia ít nhất 01 dự án/hợp đồng với vai trò phụ trách kỹ thuật kiểm định cho Nhà máy điện.	Chứng chỉ: Có thể kiểm định viên, chứng chỉ kiểm định viên do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc chứng từ tương đương còn hiệu lực. Có hợp đồng lao động và các hồ sơ/tài liệu chứng minh đã tham gia phụ trách kỹ thuật

				<p>công tác kiểm định cho Nhà máy điện</p> <p>Trình độ chuyên môn:</p> <p>Có Bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Điện/Điện tử/Nhiệt/Cơ khí/Cơ điện.</p>
2	Kiểm định viên (Hệ thống áp lực)	02	<p>– Tối thiểu 02 năm kinh nghiệm và đã tham gia ít nhất 01 dự án/hợp đồng với vai trò kiểm định viên hệ thống áp lực cho công trình công nghiệp.</p>	<p>Chứng chỉ:</p> <p>Có thẻ kiểm định viên, chứng chỉ kiểm định viên do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc chứng từ tương đương còn hiệu lực.</p> <p>Có hợp đồng lao động.</p> <p>Trình độ chuyên môn:</p> <p>Có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành nhiệt, cơ khí, cơ điện hoặc tương đương.</p>
3	Kiểm định viên (hệ thống thiết bị nâng)	02	<p>– Tối thiểu 02 năm và đã tham gia ít nhất 01 dự án/hợp đồng với vai trò kiểm định viên thiết bị nâng cho công trình công nghiệp.</p>	<p>Chứng chỉ:</p> <p>Có thẻ kiểm định viên, chứng chỉ kiểm định viên do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc chứng từ tương đương còn hiệu lực;</p> <p>Có hợp đồng lao động.</p> <p>Trình độ chuyên môn:</p> <p>Có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành nhiệt, cơ khí, cơ điện hoặc tương đương.</p> <p>Đối với công tác kiểm định cần trực yêu cầu kiểm định viên phải có chứng chỉ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực.</p>

Ghi chú:

(1) Chỉ quy định trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu về bằng cấp/chứng chỉ chuyên môn

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Thiết bị chủ yếu có thể của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp thiết bị mà nhà thầu kê khai trong BBG không đáp ứng yêu cầu của YCBG, bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung thiết bị để đáp ứng yêu cầu của YCBG trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Đối với mỗi thiết bị không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của YCBG thì nhà thầu bị loại.

Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai thiết bị chủ yếu không trung thực thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, BBG của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định.

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu tại YCBG để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	ĐVT	Số lượng tối thiểu cần có
I	Công tác kiểm định thiết bị áp lực và đường ống		
1	Máy siêu âm chiều dày đáp ứng các tiêu chí ASME, có xuất xứ EU/G7 hoặc tương đương, độ phân giải cho phép 0,01 mm, đo trừ được lớp sơn hoặc máy móc thiết bị có chức năng tương đương trở lên. Máy siêu âm chiều dày phải còn hạn kiểm định/hiệu chuẩn (Yêu cầu cung cấp giấy chứng nhận kiểm định/ hiệu chuẩn và catalogue của thiết bị).	Cái	02
II	Công tác kiểm định thiết bị nâng, cầu trục và cần trục		
1	Công cụ giá đỡ dùng để chịu tải trọng tối thiểu 50 tấn phục vụ kiểm định cầu trục hoặc máy móc thiết bị có chức năng tương đương trở lên.	Cái	01
2	Cáp dùng để nâng chịu tải trọng tối thiểu 50 tấn phục vụ kiểm định cầu trục hoặc máy móc thiết bị có chức năng tương đương trở lên.	Sợi	02
3	Lực kế (loadcell) dải đo tới 30.000 kgf, độ phân dải 5kgf hoặc máy móc thiết bị có chức năng tương đương trở lên.	Cái	01
4	Tải thép 50 tấn thử tải cầu trục hoặc máy móc thiết bị có chức năng tương đương trở lên.	Gói	01

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác.

Hồ sơ dự thầu phải đính kèm các tài liệu được công chứng hoặc chứng thực các văn bản, chứng chỉ chứng minh năng lực nhân sự tham gia thực hiện gói thầu của nhà thầu như

yêu cầu tại bảng nêu trên đính kèm theo YCBG và xuất trình bản gốc khi có yêu cầu để chứng minh. Trường hợp nhân sự không thuộc biên chế của Nhà thầu thì Nhà thầu cần cung cấp tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự của nhà thầu. Cụ thể, Nhà thầu đính kèm cùng YCBG các tài liệu sau của nhân sự:

1. Nhà thầu cung cấp bản sao y tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự của Nhà thầu như: Hợp đồng lao động/Thỏa thuận hợp tác/Hợp đồng hợp tác ... (còn hiệu lực);
2. Nhà thầu cung cấp bản sao y để chứng minh nhân sự đã hoàn thành: BB nghiệm thu, hóa đơn GTGT/BB quyết toán thanh lý, Quyết định giao nhiệm vụ... và các tài liệu khác có liên quan
3. Cung cấp bản sao y các tài liệu chứng minh năng lực nhân sự.

Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Phạm vi công việc đáp ứng quy định tại chương II – Yêu cầu kỹ thuật		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
2	Thời gian, địa điểm thực hiện đáp ứng quy định tại chương II – Yêu cầu kỹ thuật		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
3	Nhà thầu phải cam kết: Mua bảo hiểm tai nạn lao động cho nhân sự; máy móc thiết bị; tiến độ thực hiện; an toàn sức khỏe môi trường,... theo quy định tại chương II		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
4	Nhà thầu phải cung cấp Biện pháp phối hợp và đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người trong quá trình thực hiện công tác		
	Đáp ứng	X	

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Không đáp ứng		X
5	Nhà thầu phải cung cấp Biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công tác		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
6	Nhà thầu phải cung cấp biện pháp an toàn lao động đối với công tác điện, công tác lắp đặt thiết bị trong quá trình thực hiện công tác;		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
7	Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn .		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
	Các cam kết		
1	Nhà thầu cam kết khi thực hiện công việc có đầy đủ các thiết bị phục vụ kiểm định phù hợp với đối tượng, thiết bị trong danh mục phạm vi công việc của gói thầu và các thiết bị phục vụ kiểm định còn hạn sử dụng, kiểm định (nếu có) bao gồm dịch vụ vận chuyển tải trọng đến nhà máy và các dịch vụ khác liên quan.		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
2	Nhà thầu cam kết mua toàn bộ bảo hiểm tai nạn lao động cho nhân sự thực hiện Hợp đồng		
	Đáp ứng	X	

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Không đáp ứng		X
3	Nhà thầu cam kết nhân viên của nhà thầu phải được huấn luyện ATVSLĐ và được trang bị đầy đủ BHLĐ theo quy định		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X
4	Cam kết toàn bộ nhân sự của nhà thầu tham gia buổi huấn luyện an toàn bởi người có trách nhiệm của Chủ đầu tư.		
	Đáp ứng	X	
	Không đáp ứng		X

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng theo yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại.

Mục 6. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) (*chưa bao gồm VAT*)

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú ⁽¹⁾);

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú ⁽²⁾);

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) (*chưa bao gồm VAT*)

Xếp hạng nhà thầu: BBG có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) (*chưa bao gồm VAT*) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện BBG đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu

không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các BBG khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng.

Mục 7. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng, bảng tiến độ thực hiện, bảng chào giá dịch vụ theo mẫu tại Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác và thuế suất VAT. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 8. Thành phần báo giá

Bản Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- 1) Đơn chào hàng theo Mẫu tại Chương III;
- 2) Bảng tiến độ thực hiện theo Mẫu tại Chương III;
- 3) Bảng chào giá dịch vụ theo Mẫu tại Chương III;
- 4) Biểu kê khai Hợp đồng tương tự theo Mẫu tại Chương III;
- 5) Các nội dung cần thiết khác:
 - a. Bản sao chứng thực hợp đồng tương tự và các tài liệu liên quan (hóa đơn và biên bản nghiệm thu/biên bản thanh lý quyết toán/xác nhận của Chủ đầu tư về hoàn thành hợp đồng) theo quy định tại YCBG;
 - b. Hồ sơ/tài liệu chứng minh về việc đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật được nêu tại Chương II của Yêu cầu báo giá.

Mục 9. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm ngừng tiếp nhận YCBG.

Mục 10. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản báo giá



1. Nhà thầu phải nộp Bản báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ Ấp 3, xã Đại Phước, Thành phố Đồng Nai không được muộn hơn 15h00 ngày 25/06/2026. Các Bản báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 11. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) (*chưa bao gồm VAT*) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và giá chào không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 12. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được công bố trên website của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 13. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Luật đấu thầu.

CHƯƠNG II. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Thời gian, địa điểm:

- Thông tin gói thầu: Kiểm định định kỳ các máy, thiết bị an toàn nghiêm ngặt năm 2026.
- Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - ấp 3 xã Đại Phước, Thành phố Đồng Nai.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Nhà thầu được phép giao hàng sớm hơn quy định. Trong trường hợp chậm tiến độ, Nhà thầu sẽ bị phạt theo quy định tại Chương IV: Dự thảo hợp đồng.

2. Phạm vi công việc: Cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị theo danh mục sau

a/ Thiết bị áp lực:

Stt	Tên Thiết bị	Nhà chế tạo	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I/ Bình tích áp					
1	Lọc dầu	Indufil BV. The Netherlands	Bình	1	
2	Lọc dầu	Indufil BV. The Netherlands	Bình	1	
3	Hydraulic Accumulator (bình tích áp thủy lực)	Vitkovice Cyliders a.s.-Czech Republic	Bình	1	
4	Hydraulic Accumulator (bình tích áp thủy lực)	Vitkovice Cyliders a.s.Czech Republic	Bình	1	
5	Lọc dầu	Indufil BV. The Netherlands	Bình	1	
6	Lọc dầu	Indufil BV. The Netherlands	Bình	1	
7	Hydraulic Accumulator (bình tích áp thủy lực)	Vitkovice Cyliders a.s.Czech Republic	Bình	1	
8	Hydraulic Accumulator (bình tích áp thủy lực)	Vitkovice Cyliders a.s.Czech Republic	Bình	1	
9	Expansion chamber (bình giãn nở)	OKAMURA	Bình	1	

10	Expansion chamber (bình giãn nở)	OKAMURA	Bình	1	
11	Expansion chamber (bình giãn nở)	OKAMURA	Bình	1	
12	Bồn giãn nở		Bình	1	
13	Bồn giãn nở		Bình	1	
14	Accumulator (bình tích áp)	Hydac Techno GmbH - Đức	Bình	1	
15	Accumulator (bình tích áp)	Hydac Techno GmbH - Đức	Bình	1	
16	Air/water separator (bình tách lọc nước)	FMC Techno Smith Meter GmbH - Đức	Bình	1	
II./ Hệ thống đường ống dẫn khí đốt					
1	Đường ống dẫn khí NPG	Công ty Torishima - Afcolenco - Lilama 18 JSC	mét	225.53	
2	Đường ống dẫn khí NPG	Công ty Torishima - Afcolenco - Lilama 18 JSC	mét	224.58	
3	Đường ống dẫn khí NPG	Công ty Torishima - Afcolenco - Lilama 18 JSC	mét	251.26	
4	Hệ thống đường ống dẫn khí thiên nhiên EKC	Công ty TNHH kỹ thuật Chiến Thắng	mét	9.8	
5	Đường ống dẫn khí thiên nhiên EKG	Công ty TNHH kỹ thuật Chiến Thắng	mét	420	
6	Đường ống dẫn khí thiên nhiên MBQ	Công ty TNHH kỹ thuật Chiến Thắng	mét	223	
7	Đường ống dẫn khí LPG		mét	06	
III./ Chai O₂					
1	Chai Oxy	TQ	chai	01	
IV./ Chai khí SF₆					

1	Chai khí SF6	Zhejiang Jindun Pressure Vessel Co., Ltd China	chai	1	
2	Chai khí SF6	Zhejiang Jindun Pressure Vessel Co., Ltd China	chai	1	
3	Chai khí SF6		chai	1	
4	Chai khí SF6		chai	1	
5	Chai khí SF6		chai	1	
6	Chai khí SF6		chai	1	
7	Chai khí SF6		chai	1	
V./ Chai khí Heli					
1	Chai khí Heli		chai	1	
2	Chai khí Helium 1		chai	1	
3	Chai khí Helium 2		chai	1	
VI./ Bình Cl₂ - Hệ thống đường ống dẫn khí Cl₂					
1	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
2	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
3	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
4	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
5	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
6	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
7	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	

8	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
9	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
10	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
11	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
12	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
13	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
14	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
15	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
16	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
17	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
18	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
19	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
20	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
21	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
22	Bình chứa khí Clo lỏng	Yamuna Nagar - India	bình	1	
23	Đường ống dẫn khí Clo	Công ty Torishima - Afcolenco - Lilama 18 JSC	mét	44.2	
24	Đường ống dẫn khí Clo	Công ty Torishima - Afcolenco - Lilama 18 JSC	mét	36.2	
25	Đường ống dẫn khí Clo	Công ty Torishima - Afcolenco - Lilama 18 JSC	mét	28.1	

26	Đường ống dẫn khí Clo	Công ty Torishima - Afcolenco - Lilama 18 JSC	mét	65.2	
----	-----------------------	---	-----	------	--

b/ Thiết bị nâng

Stt	Tên Thiết bị	Nhà chế tạo	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
-----	--------------	-------------	--------	----------	---------

I./ Cầu trục - Công trục

1	Cầu trục 2 dầm 25T	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	
2	Cầu trục 2 dầm 25T	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	
3	Cầu trục 2 dầm 170T	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	
			cái	1	
4	Cầu trục 2 dầm 170T	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	
			cái	1	
5	Cầu trục 2 dầm 40T	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	
6	Cầu trục 1dầm 10T	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	
7	Cầu trục 1dầm 10T	MHE-Demag	cái	1	
8	Cầu trục 1 dầm 3,2T	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	
9	Bàn nâng người 300kg	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	
10	Bàn nâng người 300kg	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	
11	Cần trục Côn Xôn 250kg	Planeta Hebetechnik-Đức	cái	1	
12	Cần trục Côn Xôn 250kg	Planeta Hebetechnik-Đức	cái	1	
13	Công trục 10T	MHE-Demag Việt Nam	cái	1	

II./ Tời điện - Palăng xích điện

1	Tời nâng 9T	STAHL Crane System GmbH - Đức	cái	1	
2	Tời nâng 9T	STAHL Crane System GmbH - Đức	cái	1	
3	Palang xích điện 1T	Korea	cái	1	
4	Palang xích điện 1T	Korea	cái	1	
5	Palang xích điện 2T	Elephant Chain Block Co., Ltd - Japan	cái	1	
III./ Palang xích kéo tay					
1	Palang xích kéo tay	Úc	cái	1	
2	Palang xích kéo tay	Úc	cái	1	
3	Palang xích kéo tay	Úc	cái	1	
4	Palang xích kéo tay	Úc	cái	1	
5	Palang xích kéo tay	Úc	cái	1	
6	Palang xích kéo tay	Úc	cái	1	
7	Palang xích kéo tay	Úc	cái	1	
8	Pa lăng xích kéo tay	GmbH-Đức	cái	1	
9	Pa lăng xích kéo tay	GmbH-Đức	cái	1	
10	Pa lăng xích kéo tay	GmbH-Đức	cái	1	
11	Pa lăng xích kéo tay		cái	1	
12	Pa lăng xích kéo tay	Kukdong-Korea	cái	1	
13	Pa lăng xích kéo tay	Kukdong-Korea	cái	1	

14	Pa lăng xích kéo tay	Kukdong-Korea	cái	1	
15	Pa lăng xích kéo tay	Kukdong-Korea	cái	1	

IV./ Xe cần cẩu ô tô - Xe nâng

1	Xe cần cẩu tự hành Ô tô	UNIC-Japan	xe	1	
2	Xe cần cẩu Ô tô	Nhật Bản	xe	1	
3	Xe nâng 5T	Komatsu Utility Co- Japan	xe	1	
4	Xe nâng 2.5T	Komatsu Utility Co- Japan	xe	1	
5	Xe nâng người (tự hành)	Terex South Dakota Inc	xe	1	

V./ Thang máy

1	Thang máy	Cty TNHH Thang máy KONE	cái	1	
2	Thang máy	Cty TNHH Thang máy KONE	cái	1	

c/ Thiết bị nâng phụ

Stt	Tên Thiết bị	Nhà chế tạo	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
-----	--------------	-------------	--------	----------	---------

I./ Kích thủy lực

1	Hydraulic Cylinder 01010093 01010094	GmbH-Đức	cái	2	
2	Hydraulic Cylinder 01011300 01011301 01011303	GmbH-Đức	cái	3	
3	Cần bơm tay (kích thủy lực) trọn bộ 01010757; 01010774; 01010779 (759, 765, 763).	GmbH-Đức	cái	3	
4	Hydraulic Cylinder 01011249	GmbH-Đức	cái	4	

5	Hydraulic Cylinder 01011250	GmbH-Đức	cái	2	
6	Hydraulic Cylinder 01011251	GmbH-Đức	cái	3	
7	Hydraulic Cylinder 01011252	GmbH-Đức	cái	4	
8	Hydraulic Cylinder 01011253	GmbH-Đức	cái	4	
9	Cần bom tay (kích thủy lực) trộn bộ	GmbH-Đức	cái	1	
II./ Dây cáp nâng hàng					
1	Cáp Vải (dây nâng hàng)		sợi	3	
2	Cáp Vải (dây nâng hàng)		sợi	2	
3	Cáp Vải (dây nâng hàng) 52820200	Korea	sợi	1	
4	Cáp Vải (dây nâng hàng) 52820201	Korea	sợi	2	
5	Cáp lụa vòng (dây nâng hàng) 01010325		sợi	2	
6	Cáp lụa vòng (8m) (dây nâng hàng) 25003200		sợi	3	
7	Dây cáp thép		sợi	4	
8	Round sling 01011085		sợi	2	
9	Round sling 01011087		sợi	2	
10	Round sling 01011088		sợi	2	
11	Round sling 01011089		sợi	2	

12	Round sling 01011090		sợi	2	
13	Round sling 01011091		sợi	2	
14	Round sling 01011092		sợi	2	
15	Round sling 01011093		sợi	2	
16	Round sling 01011086		sợi	2	
III./ Dây đeo an toàn					
1	Dây đeo an toàn (toàn thân). 03010191	Đoài loan	sợi	3	
2	Dây đeo an toàn (Thắt lưng) 51520200	Đoài loan	sợi	7	
IV./ Mani, Eye bolt					
1	Mani- 01010329		cái	4	
2	Mani- 01010327	WLL Holand	cái	4	
3	Mani- 01011069		cái	4	
4	Mani- 01011071		cái	4	
5	Mani- 01011072		cái	4	
6	Mani- 01011073		cái	4	
7	Mani 01011074		cái	4	
8	Mani 01011075		cái	4	
9	Mani 01011095		cái	2	
10	Load Shackle 01011076		cái	4	



11	Load Shackle 01011077		cái	4	
12	Load Shackle 01011078		cái	4	
13	Load Shackle 01011079		cái	4	
14	Load Shackle 01011080		cái	4	
15	Load Shackle 01011081		cái	4	
16	Eye bolt 01011082		cái	4	
17	Eye bolt 01011083		cái	4	
18	Eye bolt 01011084		cái	4	
19	Eye bolt 01011098		cái	4	
20	Eye bolt 01011099		cái	4	
21	Eye bolt 01011100		cái	4	
22	Eye bolt 01011101		cái	4	
IV./ Trolley					
1	Trolley SMA	Đúc	cái	1	
2	Trolley SMA	Đúc	cái	1	
3	Trolley SMA	Đúc	cái	1	
4	Trolley SMA	Đúc	cái	1	
5	Trolley SMA	Đúc	cái	1	
6	Trolley SMA	Đúc	cái	1	
7	Trolley SMA	Đúc	cái	1	

8	Trolley SMA	Đức	cái	1	
9	Trolley SMA	Đức	cái	1	
10	Trolley SMA	Đức	cái	1	
11	Trolley SMA	Đức	cái	1	
12	Trolley SMA	Đức	cái	1	
13	Trolley SMA	Đức	cái	1	
14	Trolley SMA	Đức	cái	1	
15	Trolley SMA	Đức	cái	1	
16	Trolley SMA	Đức	cái	1	
17	Trolley SMA	Đức	cái	1	
18	Trolley SMA	Đức	cái	1	

3. Các yêu cầu về kỹ thuật

Công tác kiểm định định kỳ các thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động năm 2026 phải được tuân thủ theo Quy trình kiểm định của quy định pháp luật liên quan hiện hành.

Nội dung quy trình kiểm định do tổ chức kiểm định xây dựng cho từng loại thiết bị, dụng cụ trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài được áp dụng tại Việt Nam; quy định, hướng dẫn của nhà chế tạo. Các hạng mục và phương pháp kiểm định phải được thể hiện trong từng quy trình cụ thể.

Ngay sau khi kết thúc công tác kiểm định, tổ chức thực hiện việc dán tem kiểm định cho thiết bị, dụng cụ điện đạt yêu cầu.

3.1 Yêu cầu về Giấy phép, Giấy chứng nhận:

Đơn vị thực hiện công tác kiểm định phải có Giấy phép ĐKKD có chức năng thực hiện công tác kiểm định an toàn kỹ thuật theo quy định của pháp luật hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương.

Đơn vị thực hiện công tác kiểm định phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương còn thời hạn hiệu lực trên 06 tháng kể từ thời điểm đóng thầu.

- Nhân sự tham gia công tác phải được huấn luyện an toàn định kỳ, có thẻ an toàn và được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động
- Các công cụ dụng cụ và máy thi công phục vụ công tác phải được kiểm tra trước khi sử dụng.
- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phục vụ công tác phải được kiểm định định kỳ.

3.2 Các yêu cầu khác về nhân sự:

- Nhân sự phải được mua bảo hiểm tai nạn lao động cho nhân sự thực hiện hợp đồng;
- Nhân sự phải được huấn luyện ATVSLĐ và được trang bị đầy đủ BHLĐ theo quy định.
- Toàn bộ nhân sự của nhà thầu phải tham gia buổi huấn luyện an toàn bởi người có trách nhiệm của Chủ đầu tư.

3.3 Yêu cầu về thiết bị:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	ĐVT	Số lượng tối thiểu cần có
I	Công tác kiểm định thiết bị áp lực và đường ống		
1	Máy siêu âm chiều dày đáp ứng các tiêu chí ASME, có xuất xứ EU/G7 hoặc tương đương, độ phân giải cho phép 0,01 mm, đo trừ được lớp sơn hoặc máy móc thiết bị có chức năng tương đương trở lên. Máy siêu âm chiều dày phải còn hạn kiểm định/hiệu chuẩn (Yêu cầu cung cấp giấy chứng nhận kiểm định/ hiệu chuẩn và catalogue của thiết bị).	Cái	02
II	Công tác kiểm định thiết bị nâng, cầu trục và cần trục		
1	Công cụ giá đỡ dùng để chịu tải trọng tối thiểu 50 tấn phục vụ kiểm định cầu trục hoặc máy móc thiết bị có chức năng tương đương trở lên.	Cái	01
2	Cáp dùng để nâng chịu tải trọng tối thiểu 50 tấn phục vụ kiểm định cầu trục hoặc máy móc thiết bị có chức năng tương đương trở lên.	Sợi	02
3	Lực kế (loadcell) dải đo tới 30.000 kgf, độ phân dải 5kgf hoặc máy móc thiết bị có chức năng	Cái	01

	tương đương trở lên.		
4	Tải thép 50 tấn thử tải cầu trục hoặc máy móc thiết bị có chức năng tương đương trở lên.	Gói	01

3.4 Biện pháp thi công và Quy trình thực hiện:

- Có biện pháp phối hợp và đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người trong quá trình thực hiện công tác;
- Có biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công tác;
- Có biện pháp an toàn lao động đối với công tác điện, công tác lắp đặt thiết bị trong quá trình thực hiện công tác;
- Nhà thầu có đầy đủ các quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn như sau:
 - + Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thiết bị nâng kiểu cầu (Cầu trục, công trục, bán công trục, pa lăng điện);
 - + Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đường ống dẫn khí;
 - + Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn chai chứa khí công nghiệp;
 - + Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn cần trục tự hành;
 - + Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn pa lăng xích kéo tay;
 - + Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn tời điện, tời tay;
 - + Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng người

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU CHÀO HÀNG

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời thầu	Nhà thầu
1	Mẫu số 01. Đơn chào hàng			X
2	Mẫu số 02. Bảng đề xuất tiến độ thực hiện			X
3	Mẫu số 03. Bảng giá dự thầu dịch vụ			X

ĐƠN CHÀO HÀNG ⁽¹⁾

Ngày: ____

Tên gói thầu: ____

Kính gửi: ____

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

- Tên nhà thầu: ____

- Số đăng ký kinh doanh: ____

cam kết thực hiện gói thầu ____ với các thông tin chính như sau:

Theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là ____ [*Ghi tỷ lệ giảm giá*].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ____.

Thời gian thực hiện gói thầu là 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Hiệu lực của báo giá: ____

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương IV.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TIẾN ĐỘ GÓI THẦU
(nhà thầu đề xuất)

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

STT	Thời gian thực hiện gói thầu theo yêu cầu của bên mời thầu	Thời gian thực hiện dịch vụ do nhà thầu đề xuất
1	180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	

BẢNG CHÀO GIÁ

Stt	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá chào <i>(chưa bao gồm thuế VAT)</i>	Thành tiền <i>(chưa bao gồm thuế VAT)</i>	Thuế VAT	Thành tiền <i>(đã bao gồm thuế VAT)</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(6)</i>			<i>(7)=(4)x(6)</i>
<i>1</i>					<i>M1*</i>		<i>M1</i>
....
<i>n</i>					<i>Mn*</i>		<i>Mn</i>
3	(M*)						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]***Ghi chú:**

- Nhà thầu điền nội dung bảng giá chào giá dịch vụ theo yêu cầu tại Chương III.
- Thành tiền $M1^*$, ... Mn^* , (M^*) đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), nhưng chưa bao gồm thuế VAT là cơ sở để so sánh, xếp hạng nhà thầu. Giá trị thuế VAT sẽ không được xem xét trong quá trình đánh giá để so sánh, xếp hạng nhà thầu. Giá đề nghị trúng thầu và giá hợp đồng phải bao gồm thuế VAT.

Mẫu số 04

HỢP ĐỒNG TƯỞNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN⁽¹⁾

– ____, ngày ____ tháng ____ năm ____

- Tên nhà thầu: ____ [ghi tên đầy đủ của nhà thầu]
- Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND	
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 3 Chương I – Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm⁽²⁾.			
1. Loại dịch vụ	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

- Hợp đồng hoàn thành là hợp đồng có toàn bộ hàng hóa đã được nghiệm thu hoặc hợp đồng đã được thanh lý. Nhà thầu nộp bản sao y các tài liệu: BB nghiệm thu, hóa đơn GTGT/BB quyết toán thanh lý, tài liệu liên quan để chứng minh đã hoàn thành hợp đồng.

- Ghi chú:
- (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.
- (2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

16.
TY
AN
DẦU
RẠC
H

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

STT	Họ và Tên	Vị trí công việc
1	...	<i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
2		
...		

BẢNG LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Thông tin nhân sự						Công việc hiện tại					
Stt	Tên	Căn cước công dân/Hộ chiếu	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn	Tên người sử dụng lao động	Địa chỉ của người sử dụng lao động	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại	Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)	Điện thoại/ Fax/ Email
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]										
2	[ghi tên nhân sự chủ chốt 2]										
...											
n	[ghi tên nhân sự chủ chốt n]										



Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản chụp được chứng thực các văn bản, chứng chỉ có liên quan, kinh nghiệm chuyên môn được kê khai tại Mẫu 06C Chương IV) trong quá trình đối chiếu tài liệu.

BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN⁽¹⁾

STT	Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Dự án/Chức vụ/Hợp đồng/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]
2				
...	...			

Ghi chú (1): Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp hoặc không liên quan với công việc đang yêu cầu.

CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu số 06

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [ghi tên Chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của ____ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”);⁽¹⁾

Theo quy định trong E-HSMT (hoặc hợp đồng), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại ____ [ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại YCBG]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số ____ [ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Điều 11 Chương IV.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ [ghi tên dự án/dự toán mua sắm] do ____ [ghi tên Chủ đầu tư] tổ chức:

[- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn⁽²⁾.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà thầu]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Bên mời thầu giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu khi hoàn thiện, ký hợp đồng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình hoàn thiện, ký hợp đồng và phải bảo đảm ngày có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.

HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015);

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] và Thông báo chấp thuận BBG và trao hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Sau khi bàn bạc thống nhất, hai bên cùng nhất trí ký kết thực hiện Cung cấp màn hình giám sát và dịch vụ nâng cấp cho hệ thống Debris Filter tủ 10PDB21/22GH001 của NME Nhơn Trạch 2 với các điều kiện điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 “Hợp đồng” được hiểu là văn bản được ký kết giữa Bên A và Bên B.
- 1.2 “Phạm vi công việc” được hiểu là cung cấp dịch vụ kiểm định các máy, thiết bị an toàn nghiêm ngặt, chi tiết tại Điều 2 – Phạm vi công việc.
- 1.3 Ngày: là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
- 1.4 Tuần: là 07 ngày.

ĐIỀU 2: PHẠM VI CÔNG VIỆC, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA DỊCH VỤ

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện Kiểm định định kỳ các máy, thiết bị an toàn nghiêm ngặt năm 2026 cụ thể như Phụ lục 1 đính kèm.
- Dịch vụ phải đáp ứng đầy đủ theo quy định của Hợp đồng.

ĐIỀU 3: THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi công việc và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. YCBG, Báo giá
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

- Thông báo cho Bên B bằng văn bản, hoặc điện thoại, email... về thời gian và số lượng cần kiểm định trước 05 ngày để Bên B cử nhân sự thực hiện công việc theo đúng quy định của hợp đồng.
- Khắc phục các hiện tượng không đảm bảo an toàn liên quan đến công việc kiểm định, chuẩn bị và tạo điều kiện cho bên B thực hiện việc kiểm định;

- Lập kế hoạch dừng thiết bị để tiến hành kiểm định và đánh giá các thông số kỹ thuật an toàn và thông báo trước cho Bên B;
- Cùng với bên B lập và thống nhất lịch tiến độ thực hiện các công việc hàng ngày;
- Cung cấp cho kiểm định viên của bên B các tài liệu kỹ thuật có liên quan đến các đối tượng kiểm định, phương tiện sử dụng của Bên A theo danh mục nêu tại các phụ lục đính kèm khi Bên B yêu cầu;
- Cử người đại diện chứng kiến quá trình kiểm định thiết bị;
- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các yêu cầu về dịch vụ như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm như sau:
- Bên B có trách nhiệm trình các nội dung công việc trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng để bên A thông qua trước khi thi công, cụ thể như sau:
- Có biện pháp thi công đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người trong quá trình thực hiện;
- Có biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công tác;
- Nhà thầu thực hiện theo các quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;
- Cung cấp hồ sơ nhân sự bao gồm các chứng chỉ/trình độ chuyên môn theo quy định trong E-HSMT (kinh nghiệm và các chứng chỉ liên quan bắt buộc) và các quyết định bổ nhiệm nhân sự cho dự án; sơ đồ tổ chức thi công; tiến độ thực hiện công việc, biện pháp an toàn;
- Phối hợp với Bên A thực hiện công việc theo các nội dung được phê duyệt để đảm bảo tiến độ gói thầu;
- Cung cấp đầy đủ nhân lực, vật tư, vật liệu, dụng cụ, thiết bị và dịch vụ cần thiết cho toàn bộ quá trình thực hiện công việc của gói thầu
- Trong quá trình thực hiện công việc của gói thầu, nếu phát hiện thiết bị có nguy cơ dẫn đến sự cố, tai nạn lao động thì phải ngừng việc ngay và thông báo cho Bên A biết để có biện pháp khắc phục;
- Hoàn thành công việc đầy đủ, đảm bảo chất lượng theo đúng tiến độ quy định của Hợp đồng;

- Nhân sự tham gia thực hiện Hợp đồng của Bên B phải tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ của Bên A. Bên B phải mua bảo hiểm tai nạn lao động và trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cá nhân cần thiết cho toàn bộ nhân sự của mình trong quá trình thực hiện Hợp đồng và cung cấp chứng minh cho Bên A trước khi vào thi công hiện trường;
- Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc vi phạm các quy định dẫn tới như chậm tiến độ thực hiện công việc, thiệt hại về người và tài sản của Bên A.
- Cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn của từng thiết bị như phụ lục đính kèm Hợp đồng.

ĐIỀU 6: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

6.1 Giá hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và toàn bộ các chi phí mà Bên B phải chịu để thực hiện công việc là.....VND (*Bằng chữ*).

6.2 Loại hợp đồng: Trọn gói.

6.3 Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 200 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày Lễ, tết).
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

6.4 Phương thức và đồng tiền thanh toán:

6.4.1 Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

6.4.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

6.4.3 Số lần thanh toán: số lần thanh toán 01 lần (không tạm ứng)

6.4.4 Thời hạn thanh toán:

Thanh toán 100% giá trị dịch vụ. Thời gian thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ khi Bên A nhận được bộ Hồ sơ thanh toán 100% giá trị theo quy định như điều 6.5 dưới đây.

6.5 Hồ sơ thanh toán, bao gồm:

Hồ sơ thanh toán 100% giá trị hợp đồng gồm:

- 01 bản gốc công văn đề nghị thanh toán;
- 01 bản gốc hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài Chính có giá trị bằng 100% giá trị công việc thực hiện của Hợp đồng (đồng thời gửi đường link tra cứu hóa đơn điện tử về địa chỉ mail: phong.tckt@pvnt2.com.vn);
- 01 bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc hình thức đặt cọc bằng tiền mặt có giá trị bằng 3% giá Hợp đồng;

- 01 bản gốc biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc;
- 01 bản gốc biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng;
- 01 bản gốc Giấy chứng nhận kiểm định được đại diện có thẩm quyền của Bên B (có chức danh từ Phó giám đốc trở lên) ký xác nhận (có bảng liệt kê chi tiết đính kèm)
- 01 bản gốc Biên bản thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 7: THỰC HIỆN CÔNG VIỆC, NGHIỆM THU

- Thời gian thực hiện dịch vụ: Bên B sẽ thực hiện dịch vụ theo tiến độ quy định tại hợp đồng:
 - ❖ Thông báo: Bên B sẽ gửi thông báo sẵn sàng thực hiện dịch vụ bằng văn bản cho Bên A trước ngày 03 ngày thực hiện dịch vụ để Bên A phối hợp triển khai thực hiện;
 - ❖ Quá trình thực hiện dịch vụ
- Sau khi Bên B hoàn thành công việc, hai Bên sẽ phối hợp nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng. Ngày ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng là ngày được dùng để xác định thực hiện hợp đồng có chậm hay không và được dùng tính phạt do triển khai công việc chậm theo quy định của hợp đồng.

ĐIỀU 8: BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- Trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B sẽ chuyển cho Bên A một thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc đặt cọc bằng Séc với giá trị tương đương với 3% giá hợp đồng với thời hạn 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng và Bên B nộp bảo lãnh bảo hành cho toàn bộ phạm vi công việc theo hợp đồng.
- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B do việc không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.

ĐIỀU 9: SỬA ĐỔI BỔ SUNG, GIA HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1 Sửa đổi bổ sung:

Trường hợp cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung, hai bên sẽ thỏa thuận bằng văn bản kèm theo hợp đồng này.

9.2 Gia hạn hợp đồng:

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B gặp khó khăn gây chậm trễ trong việc thực hiện theo thời gian quy định tại Hợp đồng này thì Bên B phải thông báo cho Bên A biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của Bên B, Bên A phải trả lời Bên B bằng văn bản trong vòng 03 ngày. Việc Bên A đồng ý gia hạn Hợp đồng sẽ là cơ sở để hai Bên thương thảo ký

kết phụ lục bổ sung Hợp đồng. Ngoài ra trong quá trình thực hiện Hợp đồng Bên A cần phải nâng cấp hệ thống thiết bị Nhà máy để đáp ứng yêu cầu theo quy định của hồ sơ cấp độ sẽ là cơ sở để hai Bên thương thảo ký kết phụ lục bổ sung Hợp đồng.

9.3 Chấm dứt hợp đồng:

- Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B khi Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn thêm như Khoản 9.2 Điều này.
- Khi Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt này. Nếu Bên A không tìm được đơn vị cung cấp khác thì Bên B phải chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 10: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

10.1 Quy định về bất khả kháng:

Bất khả kháng được hiểu là sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của các Bên chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, dịch bệnh, khủng bố, hay những trường hợp tương tự có ảnh hưởng đến việc thực hiện công việc của Bên B mà hai bên chịu ảnh hưởng, không thể kiểm soát, điều khiển được.

10.2 Thủ tục về bất khả kháng:

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, các bên phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho nhau về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng phải chuyển cho Bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên kia bằng văn bản, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng sẽ không bị bồi thường thiệt hại hay chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 11: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Trừ trường hợp bất khả kháng như quy định tại Điều 10, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn, thì Bên A có quyền khấu trừ khoản tiền phạt tương ứng với 0,3% giá trị trước thuế VAT từng hạng mục công việc chậm thực hiện theo quy định của hợp đồng và mức tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng trước thuế bị vi phạm. Khi thời gian thực hiện công

việc vượt quá 4 tuần so với thời hạn thực hiện hợp đồng, Bên A có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng và tịch thu tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên B.

ĐIỀU 12: PHẠT DO CHẬM NGHIỆM THU THANH TOÁN

- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc sau khi Bên B hoàn thành bàn giao tài liệu, Bên A không tiến hành nghiệm thu công việc của Bên B mà không đưa ra được lý do chính đáng bằng văn bản thì Bên A sẽ bồi thường thiệt hại cho Bên B khoản tiền phạt tương ứng với 0,3% giá trị hạng mục công việc trước thuế chưa nghiệm thu cho mỗi ngày chậm nghiệm thu và mức tối đa không quá 8% giá trị phần công việc chưa nghiệm thu.
- Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định tại Điều 6 hợp đồng. Bên A sẽ bồi thường cho Bên B khoản tiền phạt chậm thanh toán được tính trên cơ sở số tiền chậm trả, với lãi suất được tính bằng 100% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố tại thời điểm tương ứng theo số ngày chậm trả thực tế.

ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

13.1 Ngôn ngữ hợp đồng và Luật áp dụng

- Ngôn ngữ của hợp đồng là Tiếng Việt.
- Luật điều chỉnh hợp đồng là pháp luật Việt Nam.

13.2 Giải quyết tranh chấp:

- Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản đã ký kết, không Bên nào được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng này, mọi vấn đề khó khăn trở ngại hai Bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hai Bên cùng có lợi. Các thay đổi đều phải được thỏa thuận bằng văn bản do hai Bên ký kết mới có hiệu lực.
- Mọi tranh chấp nếu có mà hai Bên không hòa giải được sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai giải quyết theo quy định của pháp luật.

13.3 Hiệu lực hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai bên quyết toán, thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng này được lập thành năm (05) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ba (03) bản, Bên B giữ hai (02) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng quy định tại YCBG và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.